

Số: 204/2026/QĐST-DS

Huế, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q1 (V1)**; địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - Số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 92 Đ, phường P, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T; chức vụ: Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng B

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Trương Võ Văn Q, ông Phạm Văn K, ông Nguyễn Tiến Đ, ông Lê Đức T1; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1 (Theo Giấy ủy quyền số 087550.25 ngày 08/4/2025).

- Bị đơn: Bà **Thái Thị Thu M**, sinh năm 1979 và ông **Trần Viết D**, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Lô B khu Đ, phường T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bà Thái Thị Thu M, ông Trần Viết D công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Q1, số tiền tính đến ngày 08/7/2026 là 2.110.071.556 đồng (Hai tỷ, một trăm mười triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 1.690.899.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 73.849.468 đồng, nợ lãi quá hạn: 345.323.088 đồng (Theo Hợp đồng tín dụng số: 4042738.22 ngày 01/12/2022, Đơn đề nghị giải ngân Khế ước nhận nợ số: 4042738(1).22 ngày 06/12/2022, Đơn đề nghị giải ngân Khế ước nhận nợ số: 4042738(2).22 ngày 07/12/2022).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Hai bên thỏa thuận, bà Thái Thị Thu M và ông Trần Viết D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q1 số tiền 2.110.071.556 đồng (Hai tỷ, một trăm mười triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng), kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 09/7/2026, bà Thái Thị Thu M, ông Trần Viết D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà Thái Thị Thu M, ông Trần Viết D vi phạm thỏa thuận thanh toán nói trên, thì Ngân hàng TMCP Q1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 114, tờ bản đồ số: 42, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là: xã Đ, thành phố H). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 899548 số vào sổ cấp GCN: CS 03968 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 11/10/2022. Cập nhật biến động tặng cho bà Thái Thị Thu M ngày 23/11/2022, do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q xác nhận (Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 7233222.22 ngày 02/12/2022) để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không thanh toán hết khoản nợ nêu trên thì bà Thái Thị Thu M, ông Trần Viết D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản còn nợ cho Ngân hàng TMCP Q1.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Hết số tiền 1.500.000 đồng. Hai bên thỏa thuận là bà Thái Thị Thu M và ông Trần Viết D chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định. Do Ngân hàng TMCP Q1 đã chi phí số tiền 1.500.000 đồng nên bà M và ông D có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên phải chịu án phí dân sự là 37.100.716 đồng tức là $[72.000.000 \text{ đồng} + (2.110.071.556 \text{ đồng} - 2.000.000.000 \text{ đồng}) \times 2\%]: 2 = 37.100.716 \text{ đồng}$. Hai bên thỏa thuận bà Thái Thị Thu M, ông Trần Viết D chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 37.100.716 đồng (Ba mươi bảy triệu, một trăm nghìn, bảy trăm mười sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.685.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000958 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận Hóa, thành phố H (nay là Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vĩnh